

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2021/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2021

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công  
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;*

*Xét các tờ trình số: 8401/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021, 8750/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định về: Mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản một số loại tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

2. Ngoài các nội dung được quy định tại Nghị quyết này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý tài sản công; Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định khác có liên quan.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, gồm: Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2. Tổ chức, gồm: Văn phòng Thành ủy, Huyện ủy, Thị ủy, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội.

3. Đơn vị, gồm: Đơn vị quản lý nhà nước thuộc sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

### **Điều 3.** Tài sản công thực hiện phân cấp

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

2. Phương tiện vận chuyển: Xe ô tô, tàu thuyền, xuồng.

3. Tài sản khác: Máy móc, thiết bị và các tài sản khác.

### **Điều 4.** Nguyên tắc phân cấp

1. Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công phải phù hợp với quy định Nhà nước về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu công tác quản lý tài sản công của tỉnh Quảng Ninh.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong thực hiện các quy định của Nhà nước và của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Tài sản công được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5.** Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

b) Phương tiện vận chuyển.

c) Tài sản khác được mua sắm từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, các nguồn hợp pháp khác (trừ đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên) có giá dự toán mua sắm từ 500 triệu đồng/đơn vị tài sản trở lên.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định mua sắm tài sản khác từ nguồn kinh phí chi thường xuyên giao trong dự toán ngân sách hằng năm.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Thủ trưởng đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản khác từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, các nguồn hợp pháp có giá dự toán mua sắm dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản.

4. Thủ trưởng các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định mua sắm tài sản khác từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, các nguồn hợp pháp theo quy định.

#### **Điều 6. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê tài sản:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

b) Phương tiện vận tải và tài sản khác từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, các nguồn hợp pháp khác (trừ đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên) có giá thuê từ 500 triệu đồng/hợp đồng/đơn vị tài sản/năm trở lên.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thuê phương tiện vận chuyển, tài sản khác từ nguồn kinh phí chi thường xuyên giao trong dự toán ngân sách hằng năm.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Thủ trưởng đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê: phương tiện vận chuyển và tài sản khác từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, các nguồn hợp pháp khác có giá thuê dưới 500 triệu đồng/hợp đồng/đơn vị tài sản/năm.

4. Thủ trưởng các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định thuê phương tiện vận chuyển, tài sản khác từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

#### **Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

b) Phương tiện vận chuyển.

c) Tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng/đơn vị tài sản trở lên.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản khác có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản.

**Điều 8.** Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

b) Phương tiện vận chuyển;

c) Tài sản khác (giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố; giữa các huyện, thị xã, thành phố).

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản khác (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) giữa cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

**Điều 9.** Thẩm quyền quyết định bán tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

b) Phương tiện vận chuyển;

c) Tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản khác có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 10.** Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ phá dỡ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phương tiện vận chuyển;

c) Tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản (trừ đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên).

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên) quyết định thanh lý tài sản khác có nguyên giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ phá dỡ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; tài sản khác có nguyên giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

4. Thủ trưởng đơn vị thuộc sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định

thanh lý tài sản khác có nguyên giá dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

5. Thủ trưởng các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định thanh lý tài sản khác thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 11.** Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**Điều 12.** Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản bị mất, bị hủy hoại gồm: Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ; phương tiện vận chuyển; tài sản khác có giá trị nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản khác có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản bị mất, bị hủy hoại thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 13.** Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

Thẩm quyền quyết định phương án điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản phục vụ hoạt động dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc địa phương quản lý thực hiện theo phân cấp tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11 của Nghị quyết này.

**Điều 14.** Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 118/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Điều 1 của Nghị quyết số 332/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 118/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình phân cấp, quản lý sử dụng tài sản công theo quy định.

b) Thường trực, các ban, các tổ và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Khóa XIV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Xuân Ký**